

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỀU
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2022/HN-ST

Ngày: 10/10/2022

V/v tranh chấp không công nhận quan
hệ vợ chồng và hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Văn Hứng**

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà **Trần Thị Dung**

2. Bà **Đỗ Thị Lệ Hằng**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Trần Thùy My** - Thư ký Tòa án nhân dân quận
Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 10 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 520/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2022 về việc “*Tranh chấp không công nhận quan hệ vợ chồng và hợp đồng vay tài sản*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 779/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự :

- Nguyên đơn: Ông **Lý T**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: đường T, phường C, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ (*Đề nghị giải quyết vắng mặt*).

- Bị đơn: Bà **Nguyễn T1**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: đường P, phường A, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ (*Đề nghị giải quyết vắng mặt*).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư **Nguyễn Huy K** – Công ty Luật TNHH MTV An Đô, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (*Đề nghị giải quyết vắng mặt*).

Địa chỉ: đường H, phường A, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ nguyên đơn – Ông Lý T trình bày: Vào khoảng tháng 12/2017 ông và bà Nguyễn T1 qua tìm hiểu

tự nguyện tiến tới hôn nhân, được hai bên gia đình tổ chức đám cưới nhưng đến thời điểm hiện vẫn chưa đi làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Sau khi đám cưới xong thì vợ chồng lên thành phố Cần Thơ sinh sống từ năm 2018. Thời gian đầu vợ chồng ông bà chung sống với nhau rất hạnh phúc nhưng đến khoảng tháng 02/2022 giữa hai vợ chồng xảy ra nhiều bất đồng, mâu thuẫn ngày càng phát sinh gay gắt. Mặc dù đã cố gắng hàn gắn nhưng không thành, đời sống vợ chồng không còn hạnh phúc.

Vì vậy, ông Lý T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề như sau:

- Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Lý T và bà Nguyễn T1.

- Về con chung: Không có, nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không có, nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

* Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án – Bi đơn bà Nguyễn T1 trình bày:

Bà với ông Lý T được sự chấp thuận của hai bên gia đình đã tổ chức lễ cưới đúng theo phong tục truyền thống và chung sống với nhau từ năm 2015 đến nay khoảng tám năm nhưng không có đăng ký kết hôn tại Cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Trong thời gian chung sống ông bà không có con chung, không tạo lập tài sản chung và cũng không có nợ chung.

Khi sống chung do bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra xung đột và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng dẫn đến không thể hoà thuận được nên ông bà đã không còn chung sống với nhau. Sau đó ông Lý T đã kết hôn với bà Nguyễn K. Tuy nhiên, việc ông Lý T và bà Nguyễn K tự ý kết hôn với nhau bà hoàn toàn không biết.

Nay, ông Lý T khởi kiện đến Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều với yêu cầu “*Không công nhận quan hệ vợ chồng*” thì bà thống nhất và đồng ý. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống ông Lý T còn nợ bà số tiền vay 565.000.000 đồng, có viết giấy cam kết nhận nợ vào ngày 23/06/2022 nhưng đến nay vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Theo đơn phản tố ngày 13/9/2022, bà Nguyễn T1 yêu cầu buộc ông Lý T phải trả số tiền 565.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh tương đương 10%/năm tính từ ngày 13/9/2022 cho đến khi ông Trọng thanh toán hết nợ vay.

* Tại Biên bản hòa giải ngày 26/9/2022, các đương sự thống nhất ông Lý T có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn T1 số tiền 400.000.000 đồng. Thời gian và cách thức trả nợ sẽ được giải quyết trong giai đoạn thi hành án.

* Tại phiên tòa, các đương sự và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn đều có văn bản đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả thảo luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp.

Ông Lý T và bà Nguyễn T1 chung sống như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn. Do việc chung sống không hạnh phúc nên nguyên đơn ông Trọng khởi kiện yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng. Bị đơn bà Nguyễn T1 có đơn phản tố yêu cầu ông Trọng trả tiền nợ vay. Quan hệ pháp luật được xác định là “*Tranh chấp không công nhận quan hệ vợ chồng và tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Thủ tục tố tụng.

Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Lý T, bị đơn bà Nguyễn T1 và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn cùng có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành thủ tục xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[3] Nội dung vụ án.

[3.1] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Hội đồng xét xử nhận thấy, trong quá trình giải quyết vụ án ông Lý T và bà Nguyễn T1 cùng trình bày qua quá trình quen biết, tìm hiểu thì ông bà có làm đám cưới, chung sống như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn. Xét đây được xem là tình tiết không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do ông bà chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn nên làm không phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng với nhau theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của ông Lý T về việc yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng là có căn cứ chấp nhận.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Các đương sự cùng trình bày là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này có ai tranh chấp sẽ tách ra giải quyết thành vụ kiện khác.

[3.2] Đối với yêu cầu phản tố của bị đơn.

Tại Biên bản hòa giải ngày 26/9/2022, các đương sự thống nhất ông Lý T có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn T1 số tiền 400.000.000 đồng. Thời gian và

cách thức trả nợ sẽ được giải quyết trong giai đoạn thi hành án.

Xét thỏa thuận nội dung giải quyết vụ án của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Từ những phân tích nêu trên, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, phản tố của bị đơn là có cơ sở để chấp nhận.

[4] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2017/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

+ Nguyên đơn ông Lý T phải chịu án phí hôn nhân không có giá ngạch 300.000 đồng và tiền tạm ứng án phí có giá ngạch đối với yêu cầu phản tố của bị đơn được Tòa án chấp nhận với số tiền 10.000.000 đồng, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

+ Bị đơn bà Nguyễn T1 được nhận lại tiền tạm ứng án phí 13.300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147, Điều 206, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Khoản 5, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2017/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lý T.

- *Tuyên bố:* Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Lý T và bà Nguyễn T1.

- *Về con chung, tài sản chung, nợ chung:* Các đương sự trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này có ai tranh chấp sẽ tách ra giải quyết thành vụ kiện khác.

2. Chấp nhận yêu cầu phản tố của bà Nguyễn T1.

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự: Ông Lý T thống nhất thanh toán cho bà Nguyễn T1 số tiền nợ vay 400.000.000 đồng (*Bốn trăm triệu đồng*).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí hôn nhân sơ thẩm:

+ Nguyên đơn ông Lý T phải chịu 10.300.000 đồng, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000923 ngày 17/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, ông Trọng phải nộp thêm số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

+ Bị đơn bà Nguyễn T1 được nhận lại tiền tạm ứng án phí 13.300.000 đồng (*Mười ba triệu đồng, ba trăm nghìn đồng*), theo Biên lai thu số 0000040 ngày 23/9/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết), để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q.NK;
- Chi cục THADS Q.NK;
- TAND TP.CT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Văn Hứng